

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/ DSST

Ngày: 08/5/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng

Tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính

2. Bà Nguyễn Thanh Vân

-Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào, thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 147/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2019, về việc :“Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-DS ngày 10/04/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: 266-268 NN, Phường T, Quận M, Thành phố H.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông B, sinh năm 1991 theo văn bản uỷ quyền số 2294/2019/UQ-TTT ngày 05/6/2019 (Vắng mặt)

Bị đơn: Bà C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 57/9 BS, Phường N, Quận Y, Thành phố H.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại văn bản ngày 08/5/2020 nguyên đơn có đại diện ông B trình bày: Ngày 04/11/2008 Ngân hàng thương mại cổ phần A phát hành hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa số 486265-2302, loại thẻ cá nhân tín chấp cho Bà C vay hạn mức 10.000.000 đồng, lãi suất 2,15%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Ngày 07/8/2012 Ngân hàng thương mại cổ phần A phát hành hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Family số 970403-4145, loại thẻ cá nhân tín chấp cho Bà C vay hạn mức 10.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Bà C sử dụng thẻ nhưng không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận mặc dù đã được ngân hàng nhắc nhở nhiều lần. Tính đến ngày 08/5/2020 Bà C còn thiếu tiền ở thẻ visa tiền gốc là 9.373.069, tiền lãi là 19.476.908 đồng; Thiếu nợ thẻ Family số tiền gốc là 539.440 đồng, nợ lãi là 1.302.842 đồng.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền còn thiếu cả gốc và lãi của hai thẻ visa và family tính đến ngày 08/5/2020 là 30.692.259 đồng (trong đó nợ gốc là 9.912.509 đồng, nợ lãi là 20.779.750 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/5/2020 theo hợp đồng thẻ tín dụng cho đến ngày bị đơn trả xong vốn và lãi.

Bị đơn: Bà C không đến Tòa nên không thu được lời khai cũng như không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

XÉT THẤY :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về Tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên theo quy định của các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà C đã được tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Bà C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt Bà C và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông B.

[2]. Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét Ngân hàng thương mại cổ phần A và bà C có thỏa thuận về việc vay nợ tín dụng với hình thức sử dụng thẻ tín dụng. Cụ thể: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa số 486265-2302 Bà C vay số tiền 10.000.000 đồng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Family số 970403-4145 Bà C vay số tiền 10.000.000 đồng, bà C có trách nhiệm trả số tiền vay và lãi từng kỳ theo quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Đây là hai hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Theo luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và bên vay có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên hợp đồng vay giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A và bà C đúng quy định của pháp luật. Nghĩa vụ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn nhưng bà C không trả đúng hạn. Từ

ngày 23/01/2015 ngân hàng thương mại cổ phần A đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển sang nợ quá hạn chứng tỏ Bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 08/5/2020 bà C còn thiếu Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 30.692.259 đồng (trong đó nợ gốc là 9.912.509 đồng, nợ lãi là 20.779.750 đồng). Bà C đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản đối, cũng không có chứng cứ nào thể hiện bà C có tiếp tục trả tiền do sử dụng thẻ tín dụng nên có căn cứ xác định có việc vay nợ và thiếu nợ giữa bà C và Ngân hàng thương mại cổ phần A. Bà C đã được triệu tập đúng qui định nhưng cố ý vắng mặt khi Tòa án triệu tập xem như bà C đã tự mình từ chối thực hiện các quyền lợi hợp pháp, bà C phải tự gánh chịu mọi hậu quả pháp lý do việc vắng mặt của mình. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu bà C phải trả toàn bộ số tiền còn thiếu cùng với tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là phù hợp nên chấp nhận. Tại án lệ số 08/2016/AL qui định: “Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”. Như vậy bà C phải tiếp tục trả tiền lãi tính kể từ ngày 09/05/2020 cho Ngân hàng thương mại cổ phần A trên số nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn tại hai hợp đồng tín dụng Visa số 486265-2302 và Family số 970403-4145.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Xét yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Án lệ số 08/2016/AL công bố ngày 17/10/2016;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A và bị đơn bà C:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A:

Buộc bà C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 30.692.259 đồng (trong đó nợ gốc là 9.912.509 đồng, nợ lãi là 20.779.750 đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực Pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Bà C còn phải trả số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần A thì lãi suất mà bà C phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà C phải chịu 1.534.612 (một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm mười hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.182.000 (hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019283 ngày 23/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NƠI NHẬN:

- TAND TP.HCM
- VKSND Q.8
- THA DS Q8
- Các đương sự
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

LÊ THÚY HÒA

